

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 19-02-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt;

Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh N, sinh năm 1973 và bà Trương Thị L, sinh năm 1968; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 10/9/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1997; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lâm Thị B, sinh năm 1982; trú tại: Ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Bà Lưu Thị P, sinh năm 2000; trú tại: Ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Số 4/13A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1998;
- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 2000;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 10/9/2019, bà Hoàng Thị S, sinh năm 1997; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An điều khiển xe mô tô hiệu vision biển số: 37L2-243.88 chở theo sau bà Hoàng Thị H, sinh năm 1998 lưu thông trên đường BH24, trước số nhà 5E/1C, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị Trần Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 93F1-370.00 áp sát bên trái xe của bà S đồng thời dùng tay phải giật điện thoại di động Samsung A10 màu đen để trong hộc đồ bên trái xe rồi T tăng ga bỏ chạy. Sau đó, bà S truy hô, đuổi theo và được người dân hỗ trợ bắt giữ, giao T cho công an xử lý.

Theo Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An ngày 13/9/2019 xác định: 01 điện thoại di động Samsung A10 màu đen (bị bể màn hình) có giá trị 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-TA ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh Thái mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 93F1-370.00 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh xe trên của bà Lâm Thị B, sinh năm 1982 là chủ sở hữu hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019818. Bà B cho con gái là Lưu Thị P, sinh năm 2000 sử dụng xe để làm phương tiện đi lại. Bà P và bị cáo T có mối quan hệ tình cảm nên đã cho bị cáo T sử dụng phương tiện. Bà P không biết bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 07 tháng 01 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho bà B, bà B không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động Samsung A10 màu đen (bị bể màn hình) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

đã trả lại cho bà Hoàng Thị S. Bà S không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 10/9/2019, bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 93F1-370.00 áp sát bên trái xe của bị hại đồng thời dùng tay phải giật điện thoại di động Samsung A10 màu đen rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, bị cáo sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đang lưu thông trên đường cướp giật tài sản của bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người khác đang tham gia lưu thông trên đường là phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, là nguy cơ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng xe mô tô đang lưu thông để cướp giật tài sản của người khác là vi

phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, nên bị cáo cố ý phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Samsung A10 màu đen (bị bể màn hình) có giá trị 2.500.000 đồng đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 93F1-370.00 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh xe trên của bà Lâm Thị B, sinh năm 1982 là chủ sở hữu hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019818. Bà Bồi cho con gái là Lưu Thị P, sinh năm 2000 sử dụng xe để làm phương tiện đi lại. Bà P và bị cáo T có mối quan hệ tình cảm nên đã cho bị cáo T sử dụng phương tiện. Bà P không biết bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 07 tháng 01 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho bà B, bà B không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt Trần Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2019.

2. Về án phí:

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- CQĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu